

# Sinh kế hiện nay của người Thái tái định cư Thủy điện Bản Vẽ, tỉnh Nghệ An<sup>1</sup>

Lê Hải Đăng<sup>(\*)</sup>

Phạm Quang Linh<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Để phục vụ việc xây dựng Thủy điện Bản Vẽ tại tỉnh Nghệ An, gần 3.000 hộ dân với gần 14.000 nhân khẩu đã phải di dời tái định cư, trong đó đa số là người dân tộc Thái (chiếm hơn 80%) dưới hình thức tái định cư tập trung (chiếm hơn 90%) tại huyện Tương Dương (nội huyện, chiếm gần 20%) và huyện Thanh Chương (ngoại huyện, chiếm hơn 80%). Với hình thức tái định cư tập trung, người dân có lợi thế khi được hưởng lợi từ hệ thống cơ sở vật chất (điện, đường, trường, trạm, nhà ở, nhà văn hóa...) đồng bộ của dự án. Tuy nhiên, bên cạnh đó là những hạn chế như việc phải thích nghi với quỹ đất mới, khí hậu, địa hình mới, các mô hình sản xuất mới... Điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, kinh tế - xã hội... của huyện Tương Dương và huyện Thanh Chương có những sự khác nhau cơ bản, do đó, sinh kế của người Thái tái định cư Thủy điện Bản Vẽ cũng không giống nơi ở cũ. Những hoạt động sinh kế đặc trưng nhất của người dân tái định cư tại hai huyện này sẽ được làm rõ trong phạm vi bài viết.

**Từ khóa:** Người Thái, Tái định cư, Sinh kế, Thủy điện Bản Vẽ, Tỉnh Nghệ An

**Abstract:** The construction of Ban Ve hydropower plant in Nghe An province has caused nearly 3.000 households with about 14.000 people to be relocated and resettled, the majority of which are Thai ethnic people (accounting for more than 80%) in the form of concentrated resettlement (accounting for more than 90%) within Tuong Duong district (accounting for nearly 20%) and outside Thanh Chuong district (accounting for more than 80%). This form of resettlement helps people benefit from the project's synchronous infrastructure system (including electricity, roads, schools, stations, houses and cultural houses). However, they encounter limitations such as having to adapt to new land funds and climate, new terrain and new production models. Natural conditions, climate, soil, socio-economic conditions of Tuong Duong and Thanh Chuong districts also have fundamental differences, which has altered the livelihoods of Thai people who resettled here. The most typical livelihood activities of resettled people in the two districts shall be clarified in the article.

**Keywords:** Thai Ethnic Group, Resettlement, Livelihoods, Hydroelectric Power, Nghe An Province

Ngày nhận bài: 15/11/2023; Ngày duyệt đăng: 28/12/2023

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ "Sinh kế của người Thái vùng tái định cư Thủy điện Bản Vẽ, tỉnh Nghệ An" do PGS.TS. Lê Hải Đăng chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì, thực hiện trong hai năm 2023-2024.

(\*\*) TS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: pqlinh.vass@gmail.com

## 1. Mở đầu

Thủy điện Bản Vẽ (TĐBV) được phê duyệt đầu tư từ năm 2003 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2010. Để phục vụ cho việc xây dựng TĐBV, 2.910 hộ dân với tổng số 13.735 nhân khẩu của 31 bản thuộc 8 xã vùng lòng hồ TĐBV trên địa bàn huyện Tương Dương đã phải di dời tái định cư (TĐC) dưới 3 hình thức chính, trong đó hình thức chiếm số lượng lớn nhất là tái định cư tập trung (TĐCTT) với 2.622 hộ (12.214 khẩu). Trong số này, 2.137 hộ (9.893 khẩu) TĐCTT về huyện Thanh Chương và 485 hộ (2.321 khẩu) TĐCTT tại huyện Tương Dương (UBND huyện Tương Dương, 2023).

TĐCTT là hình thức di chuyển dân đến nơi ở mới hầu như chưa có cư dân, hoặc nếu có thì cũng chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Một trong những khó khăn của hình thức này là việc định hướng cơ cấu kinh tế mới, việc lựa chọn cây trồng, vật nuôi cho người dân, vì có thể các khu này có điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội hoàn toàn khác so với nơi ở ban đầu của người dân. Do đó, người dân TĐC có thể sẽ cần nhiều thời gian để xây dựng lại cuộc sống và thích nghi với môi trường sống mới, nhất là những người dân TĐC ngoại huyện, ngoại tỉnh (Lê Hải Đăng, 2023; Phạm Quang Linh, 2017).

Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu sinh kế của người Thái TĐCTT TĐBV (do chiếm đa số, hơn 90%), trong đó, khái niệm sinh kế được hiểu là *“tất cả các hoạt động kiếm tìm, làm ra các sản phẩm và từ đó các sản phẩm này phục vụ trực tiếp các nhu cầu tiêu dùng hoặc đổi lấy tiền, nguồn tiền này lại được dùng để trao đổi, mua bán lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống của con người/các tộc người”* (Phạm Quang Linh, 2017). Đối với người Thái TĐCTT (sau đây gọi tắt là TĐC)

TĐBV, do người dân TĐC nơi đây vẫn chủ yếu dựa vào hai hoạt động sinh kế chính là trồng trọt và chăn nuôi hiện đang mang lại nguồn thu chủ yếu của người dân trong 5 năm trở lại đây, nên trong khuôn khổ bài viết nhóm tác giả tập trung nghiên cứu về hai hoạt động sinh kế này. Đồng thời, nhóm tác giả khái quát một số hoạt động sinh kế nổi bật hoặc đang trên đà phát triển, có khả năng mang lại nguồn sinh kế lớn cho người dân trong tương lai gần. Kết quả nghiên cứu của bài viết được xây dựng dựa trên số liệu thống kê năm 2022 của hai huyện Tương Dương và Thanh Chương<sup>1</sup>, các tài liệu thứ cấp và kết quả khảo sát, điền dã tại hai huyện vào đầu năm 2023 của nhóm tác giả.

## 2. Sinh kế hiện nay của người Thái tái định cư tại huyện Tương Dương

### 2.1. Hoạt động trồng trọt

#### + Trồng lúa nước

Trong suốt lịch sử phát triển hàng nghìn năm của mình, người Thái ở Việt Nam vẫn luôn nổi tiếng với hoạt động trồng lúa nước. Văn hóa lúa nước đã trở thành niềm tự hào của người Thái trong truyền thống cũng như cho đến hiện tại. Quanh khu vực sinh sống, những nơi tương đối bằng phẳng hoặc thoải, có đủ nước tưới đều được người Thái khai thác để làm đất trồng lúa nước. Bên cạnh đó, người Thái còn cải tạo những nơi đất dốc thành ruộng bậc thang và không ngừng khai hoang những mảnh đất bồi ven sông, ven suối để biến thành các cánh đồng lúa.

Khi phải TĐCTT tại huyện Tương Dương, diện tích đất trồng lúa nước của

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 07/QĐ-CP ban hành tháng 02/2009 của Chính phủ, toàn bộ người Thái TĐCTT tại huyện Thanh Chương được xác định khu vực cư trú nằm trọn trong hai xã Ngọc Lâm và Thanh Sơn. Do đó, các số liệu để phân tích sinh kế hiện nay của người dân TĐC huyện Thanh Chương được căn cứ vào số liệu thống kê của hai xã.

người Thái sụt giảm mạnh so với trước đây. Do quỹ đất đền bù TĐC có hạn nên tổng diện tích đất sản xuất mà mỗi hộ dân được cấp chỉ khoảng 1,0 đến 1,5 ha. Nếu khu TĐC có đất ruộng nước thì mỗi người dân được cấp khoảng 300-400 m<sup>2</sup> đất lúa 2 vụ/khẩu hoặc thay bằng 600-700 m<sup>2</sup> đất lúa 1 vụ/khẩu. Diện tích lúa này không đủ để đảm bảo lương thực cho người Thái nếu người dân không khai phá thêm đất ruộng hoặc trồng thêm các nguồn lương thực khác. Do đó, người Thái TĐC luôn tìm mọi cơ hội để có thể gia tăng diện tích đất trồng lúa. Hiện đã có nhiều hộ dân khai phá thêm được diện tích trồng lúa nước, đó đa phần là những hộ dân sinh sống tại nơi có nguồn nước thuận lợi, có thể dẫn nước về ruộng.

Hiện nay, hầu hết người Thái TĐC tại huyện Tương Dương đang trồng lúa nếp giống N97, N98 được mua ở công ty vật tư trên huyện. Ông L.V.S (49 tuổi) cho biết: *“Giờ hầu hết người dân đều mua giống ở huyện vì được nghiên cứu nên năng suất cao, phù hợp với khí hậu, chất đất”*. Với diện tích 2 sào<sup>1</sup>, nhà ông L.V.S hiện đang gieo khoảng 1 yến giống với giá mua từ 20.000-40.000 đồng/kg, tùy thời điểm và loại giống. Như vậy, nhà ông L.V.S phải chi khoảng 200.000-400.000 đồng/1 yến giống và thu hoạch trung bình khoảng 9-10 tạ vào cuối vụ. Theo ông: *“để đủ gạo ăn cho 2 người/năm thì cần khoảng từ 1,5-2 tấn lúa”*, tức mỗi nhà cần 3-4 sào. *“Hiện nay đa phần thanh niên trong các thôn bản đều đi làm công ty, ở nhà chỉ có ông bà chăm các cháu nên diện tích trồng lúa như vậy là đủ, có hơn nữa cũng không có sức và không có người làm”*.

+ Trồng cây lương thực và các loại cây khác

Diện tích đất sản xuất được cấp cho người dân tại nơi ở mới bị giới hạn (chỉ

khoảng 1,3-1,4 ha/hộ), trong khi đó nếu sử dụng diện tích đất này để trồng lúa, ngô, khoai, sắn... thì sản phẩm thu được không đủ để người dân có cuộc sống ổn định và phát triển. Bên cạnh đó, tại một số khu, điểm TĐC đôi khi có thể bị sạt lở, người dân bị mất đất sản xuất dẫn tới thiệt hại về công sức, tiền của, sản phẩm gieo trồng (nếu chưa kịp thu hoạch), nên hiện nay họ phải luôn cân nhắc, đắn đo khi lựa chọn ưu tiên giống cây trồng phù hợp với điều kiện sống vào những thời điểm cụ thể.

Nếu như trước đây ngô, khoai, sắn, lạc, đậu... là các loại cây trồng chính của đồng bào các dân tộc vùng dự án TĐBV, thì trong vòng 5 năm trở lại đây, theo thông tin do lãnh đạo huyện, lãnh đạo xã, ban quản lý các thôn bản cung cấp và qua thực tiễn quan sát tại các điểm TĐC của nhóm nghiên cứu, người dân hầu như không còn trồng những loại cây này. Bên cạnh việc ưu tiên trồng lúa nước, người dân còn trồng thêm các loại cây như cỏ voi, sắn, chuối... dùng làm thức ăn cho trâu bò, lợn, cá, phục vụ hoạt động chăn nuôi. Ngoài lý do nêu trên, sản lượng, năng suất của các loại cây lương thực trên địa bàn huyện Tương Dương cũng không quá cao (ngô - 29,68 tạ/ha, khoai lang - 38,81 tạ/ha, sắn - 139,72 tạ/ha, lạc - 17,38 tạ/ha (UBND huyện Tương Dương, 2022), thu nhập từ hoạt động trồng trọt không bằng so với việc sử dụng các sản phẩm trồng trọt để phục vụ chăn nuôi.

Việc người dân không còn mặn mà với trồng nương rẫy và chuyển sang trồng các loại cây mới như cỏ voi, sắn cao sản,... là sự khác biệt lớn nhất trong hoạt động trồng trọt của người dân TĐC hiện nay so với trước đây ở huyện Tương Dương. Lãnh đạo huyện Tương Dương cho biết: *“về cơ bản 3 năm nay người dân TĐC trên địa bàn huyện Tương Dương đã thôi đất rẫy”*.

<sup>1</sup> Mỗi sào ở tỉnh Nghệ An tính là 500 m<sup>2</sup>.

## 2.2. Hoạt động chăn nuôi

Tại huyện Tương Dương, cán bộ nông nghiệp huyện cho biết: *“thu nhập từ chăn nuôi gia súc gia cầm của người dân TĐC trên địa bàn huyện kể từ khi TĐBV được thành lập tới nay còn gặp nhiều khó khăn do diện tích đất nhỏ, manh mún. Kể từ khi người dân bắt đầu TĐC tới thời điểm hiện tại, huyện đã thử rất nhiều mô hình chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... giống mới, tuy nhiên chưa có mô hình nào mang lại hiệu quả cao. Thu nhập trong chăn nuôi của người dân về cơ bản là ổn định nhưng thấp hơn so với các huyện đồng bằng”*. Ở mỗi giai đoạn, hoạt động chăn nuôi được người dân triển khai khác nhau, trên cơ sở tính toán cho phù hợp nhất với bối cảnh cuộc sống và chiến lược sinh kế của mỗi gia đình.

### + Chăn nuôi gia súc

Tại nơi TĐC, người Thái vẫn tiếp tục nuôi trâu, bò, nhưng mục đích không còn để lấy sức kéo hay phục vụ cho các nghi lễ, mà chủ yếu để bán lấy tiền. Họ dùng nguồn tiền này tiếp tục đầu tư sản xuất hoặc lo các công việc khác của gia đình.

Từ năm 2020 trở lại đây, xu hướng của người dân TĐC ở huyện Tương Dương là đẩy mạnh phát triển nuôi trâu, bò, lợn, dê theo hướng nuôi nhốt và dành đất sản xuất để trồng các loại cây phục vụ chăn nuôi. Những giống vật nuôi mới như bò Lai Sin, bò Úc, lợn Móng Cái... đang được người dân thử nghiệm. Các giống mới này có ưu điểm là thích nghi tốt hơn với khí hậu, khả năng miễn dịch, chịu kham khổ và sinh nở đều tốt hơn so với các giống trước đây. Lãnh đạo xã Yên Na cho biết, *“hiện thời tiết tại xã những năm gần đây mưa ít nắng nhiều, diện tích cỏ ít nên người dân cũng phải thay đổi cách thức chăn nuôi trâu bò, chuyển từ thả rông sang nuôi nhốt”*. Tuy nhiên, vẫn có một số trường hợp đặc biệt. Chẳng hạn, tại một số điểm TĐC nhưng gần

vùng lòng hồ, người dân hiện đang giảm mạnh tỷ lệ nuôi trâu, bò so với trước đây và đang tăng cường đầu tư nhiều vào nuôi lợn, dê và thủy sản. Ông V.Đ.D (64 tuổi), cho biết: *“Việc chăn thả trâu, bò ngày càng khó khăn, thức ăn cho trâu, bò ngày càng ít đi. Hiện tại, người dân vẫn tận dụng thả rông trâu, bò trong rừng, đa phần là trên những quả núi nằm giữa lòng hồ, muốn đi thăm hoặc chăm sóc trâu, bò phải đi bằng xuồng”*. Ông V.Đ.D cũng cho biết thêm, hiện nay gia đình ông thường đi thăm trâu, bò 1 lần/tuần hoặc đôi khi nhiều hơn (do gia đình ông đang chăn nuôi thả rông số lượng khá lớn), còn các gia đình khác trong bản có tần suất đi thăm thấp hơn. Theo ông tính toán thì về cơ bản, mỗi năm chi phí dành cho việc đi thăm và tiêm phòng, chữa bệnh cho đàn trâu, bò vào khoảng 15-20 triệu, coi như mất 1 con trâu, bò. Trong khi đó, những năm gần đây giá thu mua trâu, bò cũng trồi sụt và đa phần theo hướng ngày càng giảm, đồng thời trâu, bò của người dân do thiếu thức ăn nên cũng không được béo tốt như trước kia. Gia đình ông V.Đ.D đang nuôi khoảng gần 20 con trâu, bò thả rông trong rừng. Trung bình mỗi năm ông bán từ 1-3 con, thu về số tiền khoảng 15-50 triệu. Ông cho biết: *“giá thu mua năm 2022 là khoảng 18 triệu/con trâu béo, 20 triệu/con bò. Đa phần người dân khi có việc mới bán, như sửa chữa nhà cửa, cho con ăn học, lo công việc cho con...”*. Việc chăn nuôi trâu, bò theo phương pháp chăn thả có thuận lợi là ít phải chăm, trông thức ăn cho trâu, bò mà chủ yếu tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi này gặp không ít khó khăn và rủi ro. Theo ông L.K.P (67 tuổi): *“trâu, bò trong quá trình chăn nuôi thả rông có thể đi lạc, chết trong rừng nếu người chủ không thăm nuôi thường xuyên, không phát hiện kịp bệnh tật của trâu, bò; trâu, bò bé có thể chết do không có nguồn thức ăn (không ngáng đầu*

*lên với tới lá cây); việc đi lại thăm nuôi hết sức khó khăn và tốn kém, nhất là đối với những hộ nuôi ít trâu, bò hoặc không có xuống, phải mượn/thuê xuống của người khác khi muốn vào thăm trâu, bò".* Những rủi ro này khiến đa phần người dân đang giảm bớt việc nuôi trâu, bò, nhất là hình thức chăn nuôi trâu, bò thả rông, thay vào đó họ bắt đầu tập trung hơn vào việc nuôi lợn, dê.

Mặc dù có sự khác nhau trong việc nuôi trâu, bò, tuy nhiên có sự đồng nhất về xu hướng chung của người dân TĐC huyện Tương Dương trong những năm trở lại đây, đó là tăng cường nuôi lợn và ưu tiên nuôi lợn nái, lợn sinh sản. Tại một số ít điểm TĐC, người dân vẫn nuôi lợn địa phương nhưng năng suất và hiệu quả kinh tế không cao. Cán bộ xã Yên Na, huyện Tương Dương cho biết, *"một số hộ dân TĐC trên địa bàn xã đang nuôi lợn đem lại thu nhập khá tốt như nhà chị L.T.N mỗi năm thu nhập trung bình lãi khoảng 50-60 triệu từ việc bán lợn"*.

Hiện tại, bên cạnh việc nuôi lợn, trâu, bò, người dân vẫn nuôi dê với số lượng vừa phải. Dê hiện đang là một trong số những vật nuôi đem lại kinh tế ổn định cho người dân TĐC. Việc nuôi dê không cần đầu tư nhiều vốn như nuôi trâu, bò, lợn. Đặc biệt, với khả năng leo trèo trên núi, dê là loại vật khá phù hợp để nuôi ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao có địa hình dốc. Hơn nữa, dê có thể tự kiếm ăn tốt hơn so với trâu, bò, lợn.

+ *Chăn nuôi gia cầm và thủy sản*

Gia cầm, đặc biệt là gà là vật nuôi phổ biến của người Thái để cung cấp thực phẩm (gà là thực phẩm không thể thiếu trong những bữa cơm mời khách), trao đổi, làm đồ cúng lễ (trong một năm họ thực hiện khá nhiều nghi lễ cầu cúng: *xơ bản, xơ mường, xơ phi, hăng vắn...*, trong đó luôn đòi hỏi phải có gà làm lễ vật).

Hiện nay, tại nơi ở mới, người dân vẫn duy trì việc nuôi gia cầm. Tuy nhiên, do số lượng nghi lễ đã tiết giảm khá nhiều so với trước đây dẫn tới nhu cầu nuôi gia cầm để phục vụ các nghi lễ cũng giảm theo. Đồng thời, do diện tích đất của người dân hiện nay có hạn (mỗi nhà chỉ được cấp khoảng 200-400 m<sup>2</sup> đất ở và tối đa 500-700 m<sup>2</sup> đất vườn) nên số lượng gia cầm mà người dân nuôi cũng chỉ giới hạn. Thêm vào đó, do diện tích đất sản xuất ít hơn so với trước, người dân ít trồng ngô, khoai, sắn so với trước đây nên nguồn thức ăn dùng để nuôi gia cầm cũng không còn. Đặc biệt, việc mua sắn ở chợ rất thuận tiện. Vì vậy, người dân TĐC vẫn nuôi gia cầm nhưng số lượng ngày càng ít.

Nuôi thủy sản (cá, tôm,...) ở trong lòng hồ đang là hoạt động được người dân TĐC tại huyện Tương Dương đẩy mạnh do gắn với thuận lợi hồ chứa nước của TĐBV. Lãnh đạo huyện Tương Dương cho biết, trên địa bàn huyện hiện đang nuôi khoảng 500 lồng cá với sản lượng khoảng 500 tấn/năm. Tuy nhiên, đa số các lồng cá này của người dân sở tại - những người vẫn sống tại nơi ở cũ nhưng khi nhà máy TĐBV đi vào hoạt động thì họ trở thành sống ở gần lòng hồ, người dân TĐC cũng có nuôi nhưng ít hơn và hiện nay việc nuôi cá lồng của người dân TĐC đang trên đà phát triển.

Chị L.T.H (55 tuổi) là một trong những hộ dân TĐC đang nuôi cá lồng tốt nhất tại Bản Vẽ, huyện Tương Dương cho biết thêm: *"Việc nuôi cá của người dân Bản Vẽ có từ năm 2016, nhưng bắt đầu phổ biến từ năm 2020 khi cán bộ bắt đầu tập huấn việc nuôi cá lồng cho các hộ dân. Trong Bản Vẽ hiện có hơn 10 hộ đang nuôi cá, với số lượng dao động từ 2-12 lồng, trong đó nhà chị H đang là hộ nuôi nhiều nhất với 12 lồng, dự kiến sẽ đăng ký thêm 4 lồng (thành 16 lồng).*

*Người dân khi có nhu cầu làm cá lồng thì đăng ký với bản, bản sẽ tổng hợp gửi*

lên xã. Người dân phải nộp 2,5 triệu đồng khi nhận mỗi lồng cá. Giai đoạn đầu người dân được xã cấp cá giống, nhưng hiện nay thì họ phải tự đi mua. Gia đình chị H mua cá giống tại xã Tam Thái với nhiều loại như cá lăng, leo, trắm, tràu... Để nuôi được cá thì phải có bè với giá mỗi chiếc từ hàng chục triệu trở lên, tùy vào kích cỡ. Chiếc bè hiện tại của nhà chị H tự làm có giá khoảng 100 triệu.

Việc tìm kiếm thức ăn cho cá cũng là một khó khăn, cần có sự đầu tư. Gia đình chị H trồng cây chuối trên rừng làm thức ăn cho cá trắm. Với một số loài cá thích ăn thịt, gia đình chị đặt 5 chiếc vó, thường đi tời vào lúc 2-3 giờ sáng để có cá con làm thức ăn cho cá lồng. Đôi khi gia đình cũng phải mua thức ăn cho cá (nhà chị mua 3 bao 500 kg với giá 1,5 triệu đồng) để đề phòng khi trời mưa không đi kéo vó được, không có cỏ thì vẫn có thức ăn cho cá.

Việc tính tổng thu nhập từ các lồng cá trong 1 năm là rất khó vì các lồng cá được gia đình thu hoạch và tái sản xuất liên tục, gia đình chị H vừa bán buôn vừa bán lẻ cá và còn làm một số dịch vụ khác gắn với bè cá. Tuy nhiên, việc nuôi cá hiện nay thường đem lại nguồn thu tốt hơn nuôi trâu, bò, lợn. Thu nhập từ lồng cá của gia đình chị H hiện nay ít nhất cũng vào khoảng hàng chục triệu mỗi năm”.

Ngoài việc nuôi cá lồng bè, người dân TĐC ở huyện Tương Dương cũng có thể đánh bắt cá trong lòng hồ để kiếm thêm thu nhập hoặc sử dụng làm thực phẩm hằng ngày. Ông L.V.S (50 tuổi) cho biết: “Một tuần ông đi đánh cá khoảng 2-3 lần. Nguồn thu từ đánh cá giúp cho gia đình ông duy trì cuộc sống”.

### 2.3. Các hoạt động sinh kế khác

- *Đi làm công ty*: Một xu hướng việc làm đang ngày càng phát triển và đem lại nguồn sinh kế lớn cho người dân ở vùng sâu, vùng xa tỉnh Nghệ An nói chung,

người dân TĐC TĐBV nói riêng đó là đi làm cho các công ty, nhà máy, xí nghiệp, đi xuất khẩu lao động (người dân gọi chung là đi làm công ty). Theo người dân, việc đi làm công ty đã có từ cách đây rất lâu, tuy nhiên bắt đầu phát triển mạnh từ khoảng năm 2017 trở lại đây.

Tất cả các hộ dân TĐC tại huyện Tương Dương được khảo sát đều có người nhà đang đi làm công ty. Người dân bản Khe Chanh, xã Yên Na cho biết: “trừ những người đang nuôi con nhỏ hoặc nhà neo người thì gần như 100% thanh niên trong bản đều đi làm công ty, đặc biệt là những thanh niên hiện còn đang độc thân. Công việc của họ rất phong phú (làm xây dựng, làm công ty giày da, làm mỏ than...) với địa bàn làm việc cũng rất đa dạng (Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Phước...). Có một số trường hợp còn làm việc ở bên Lào”. Do công việc khác nhau nên thu nhập của họ cũng khác nhau, tuy nhiên, đa số người dân cho biết: “thường những người đi làm công ty cũng để dành trung bình được khoảng 5-6 triệu đồng/tháng, thậm chí cao hơn nếu chăm chỉ tăng ca hoặc làm những công việc có mức lương cao”. Mặc dù vậy, việc đi làm công ty chỉ dành cho những người trong độ tuổi từ 15-40, những người hơn 40 tuổi hầu hết không được tuyển chọn, kể cả có đủ sức khỏe.

- *Làm công chức, viên chức nhà nước*: Đây là công việc mơ ước của nhiều người dân TĐC bởi có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, để được nhận vào làm công chức, viên chức nhà nước thì phải được học hành đầy đủ, có bằng cấp. Hiện nay tại Bản Vẽ với gần 80 hộ dân nhưng chỉ có 3-4 hộ có con em làm công chức, viên chức nhà nước ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, công an...

- *Làm du lịch sinh thái*: Hiện nay ở Bản Vẽ, gia đình chị L.T.H (55 tuổi) nói trên không chỉ nuôi thủy sản tốt nhất bản

mà còn là gia đình đầu tiên phát triển du lịch sinh thái vùng lòng hồ. Nhà chị đầu tư 2-3 chiếc xuồng với các kích cỡ khác nhau (chở từ 8 tới hơn 30 người) để phục vụ việc đưa du khách đi tham quan vùng lòng hồ. Bên cạnh đó, tận dụng ưu thế bè cá và nuôi cá lồng của gia đình, chị còn mở dịch vụ ăn uống ngay trên bè hoặc thậm chí, nếu khách yêu cầu, chị có thể mời thêm các đội văn nghệ về biểu diễn phục vụ du khách trên bè của mình. Tuy nhiên, theo chị: *“Hiện mô hình này của chị mới chớm mở, chưa phổ biến rộng rãi, chỉ có cấp xã và một số người ở huyện biết. Hy vọng trong tương lai mô hình này sẽ được mở rộng hơn, nhân rộng tới các hộ có bè cá khác, để người dân sinh sống ven hồ có thêm nghề mới, có thêm nguồn thu nhập”*. Việc phát triển du lịch sinh thái vùng lòng hồ là một hướng đi mà lãnh đạo huyện Tương Dương có thể cân nhắc trong bối cảnh huyện đang có tới 117 khẩu (300 hộ) hoạt động cư trú, làm ăn trên khu vực lòng hồ thủy điện (UBND huyện Tương Dương, 2023).

### **3. Sinh kế hiện nay của người Thái tái định cư tại huyện Thanh Chương**

#### **3.1. Hoạt động trồng trọt**

Hiện nay, người dân TĐC huyện Thanh Chương tập trung vào trồng lúa nước, cây chè công nghiệp và cây nguyên liệu giấy (cây keo). Một số hộ dân sử dụng đất để trồng cỏ, ngô, khoai, sắn để phục vụ chăn nuôi nhưng với diện tích vừa phải, không có nhiều nổi bật.

+ *Trồng lúa nước, các loại cây lương thực*

Tại huyện Thanh Chương, tính đến giữa năm 2015, Công ty TĐBV đã bàn giao toàn bộ 150 ha đất trồng lúa nước cho 2.137 hộ (Vn+, 2015), tính bình quân mỗi hộ nhận được khoảng 700 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước. Theo số liệu thống kê, từ năm 2020 đến năm 2022, diện tích gieo trồng lúa cả năm của xã Thanh Sơn lần lượt là 194 ha, 195 ha, 195

ha với sản lượng liên tục tăng trong 3 năm, lần lượt đạt 873 tấn, 991 tấn, 957 tấn. Đối với xã Ngọc Lâm, diện tích gieo trồng lúa cả năm của xã lần lượt là 155 ha, 164 ha, 174 ha với sản lượng tăng nhẹ trong 3 năm, lần lượt đạt 691 tấn, 774 tấn, 782 tấn. Năng suất lúa vụ đông xuân lớn hơn so với vụ hè thu, do vụ hè thu thường không đủ nước. Tại xã Thanh Sơn, năng suất lúa vụ đông xuân đạt khoảng 52-27 tạ/ha, trong khi vụ hè thu chỉ đạt từ 35-41 tạ/ha. Tại xã Ngọc Lâm, con số tương ứng lần lượt là 54-59 tạ/ha và 28-37 tạ/ha (UBND huyện Thanh Chương, 2022).

Mặc dù vậy, người dân TĐC tại huyện Thanh Chương cho biết: *“lúa nước là cây trồng truyền thống và năng suất vẫn ổn nên người dân vẫn cố gắng gìn giữ diện tích đất trồng lúa cũng như luôn sẵn sàng mở rộng diện tích trồng lúa nếu điều kiện đất đai và nguồn nước cho phép”*. Nhìn chung, đối với người Thái ở đây, tại thời điểm hiện tại, lúa nước vẫn là cây trồng có tính biểu tượng và vẫn đang đem lại hiệu quả về mặt kinh tế.

Bên cạnh việc trồng lúa nước theo truyền thống, người dân TĐC tại huyện Thanh Chương chủ yếu trồng sắn cao sản để phục vụ chăn nuôi. Năm 2022, xã Thanh Sơn trồng 284 ha sắn cao sản với tổng sản lượng thu hoạch đạt 10.180 tấn, xã Ngọc Lâm trồng 123 ha với tổng sản lượng đạt 4.365 tấn. Một số ít người dân tận dụng đất để trồng ngô, khoai... nhưng với diện tích và sản lượng không đáng kể: xã Thanh Sơn trồng 49 ha ngô (thu hoạch được 189 tấn), 10 ha khoai lang (thu hoạch được 53 tấn); xã Ngọc Lâm trồng 21 ha ngô (thu hoạch được 112 tấn), 5 ha khoai lang (thu hoạch được 27 tấn) (UBND huyện Thanh Chương, 2022).

+ *Trồng cây chè, cây keo*

Hiện nay, hầu hết các hộ dân TĐC tại huyện Thanh Chương đều trồng cây chè theo hướng công nghiệp. Ngay từ khi hai

xã TĐC Ngọc Lâm và Thanh Sơn được thành lập năm 2009, Đảng bộ của hai xã đã xác định tập trung cây mũi nhọn phát triển kinh tế trên địa bàn là cây chè công nghiệp và cây nguyên liệu giấy. Mặc dù giai đoạn đầu còn nhiều khó khăn, do người dân mới đến TĐC, mọi thứ đều lạ lẫm từ đất đai, khí hậu đến cách thức sản xuất, đặc biệt là kỹ thuật và nguồn vốn để trồng cây chè, nhưng cho đến nay, sau 15 năm TĐC ở đây, người dân đã quen với việc trồng cây chè, đây cũng là nguồn kinh tế chủ yếu của họ. Ông V.V.P (59 tuổi) cho biết: “*cây chè thu nhập tương đối ổn định so với các loại cây khác, mỗi tháng thu hoạch 1 lần trong thời gian 6 tháng. Với diện tích chè này, nếu giá thời điểm cao, 1 vụ thu được 10-12 triệu, thấp cũng được 6-7 triệu/vụ, cộng thêm với chăn nuôi gia súc gia cầm, gia đình cơ bản ổn định cuộc sống*”. Tại xã Ngọc Lâm, tính đến năm 2022 toàn xã có hơn 1.200 ha trồng cây nguyên liệu giấy và chè, chiếm phần lớn thu nhập từ nông nghiệp của xã. Toàn xã có hàng trăm hộ trồng chè, đem lại thu nhập ổn định từ 20-60 triệu đồng/năm, trong đó có hơn 30 hộ thu nhập từ cây chè khoảng 60-120 triệu đồng/năm (Xem: Hiến Chương - Hữu Hoàng - Sỹ Hoàn, 2022).

Diễn hình tiêu biểu về người dân TĐC huyện Thanh Chương trồng chè tiên phong và thành công có thể kể đến gia đình anh V.V.T. Khi mới chuyển tới khu TĐC, gia đình anh đã tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm trồng chè, trồng 4 sào chè trên vùng đất đồi được giao. Sau đó, thấy cây chè phát triển tốt, gia đình anh trồng thêm 4 sào. Đến nay, 8 sào chè của gia đình anh T. đều đã cho thu hoạch, mỗi năm thu hoạch 8 đợt, mỗi đợt thu về 12 triệu đồng, trung bình mỗi năm thu về 100 triệu đồng. Ngoài ra, gia đình anh T. còn tận dụng đồi chè để nuôi gà thả, có thời điểm lên đến 1.000 con, mang lại hiệu quả kinh tế cao (*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2015).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai trồng chè, người dân TĐC vẫn gặp phải một số yếu tố bất lợi, như có thể mất mùa nếu thời tiết thất thường, cực đoan, hạn hán như những năm 2014-2016, hay đầu ra của sản phẩm còn bấp bênh. Anh M.V.L (52 tuổi) cho biết, bình quân giá chè nhà máy thu mua khoảng 4.000-5.000 đồng/kg, nhưng có những năm (như năm 2015) chỉ được 1.300 đồng/kg khiến người dân hết sức lo lắng. Do đó, đề xuất của đa số người dân khi được hỏi về việc trồng chè đó là các cấp chính quyền cần quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn về giống, phân bón, hướng dẫn người dân kỹ thuật trồng và chăm sóc chè, đặc biệt cần quan tâm đến đầu ra, bao tiêu sản phẩm.

Nhìn chung, có thể khẳng định, tới thời điểm hiện tại, việc phát triển cây chè của người dân TĐC huyện Thanh Chương đang là hướng đi đúng đắn. Cây chè đang là loại cây trồng mang lại kinh tế tốt cho người dân so với các loại cây khác. Kể từ năm 2020 tới năm 2022, diện tích trồng chè của người dân xã Thanh Sơn tăng từ 132 lên 141 ha, xã Ngọc Lâm tăng từ 257 lên 276 ha (UBND huyện Thanh Chương, 2022). Theo tính toán của người dân, trồng chè cho thu nhập cao hơn trồng keo. Nếu mỗi hecta keo trồng trong vòng 10 năm cho thu nhập được 80 triệu đồng, thì trồng chè trong vòng 10 năm đã cho thu nhập 500 triệu đồng, gấp 5 lần so với trồng keo. Tham gia trồng chè, người dân còn được cán bộ tập huấn kỹ thuật trồng chè, hỗ trợ 100% giống, phân bón và tiền đào rãnh, làm đất... (*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2015).

### **3.2. Hoạt động chăn nuôi**

#### **+ Chăn nuôi gia súc**

Xu hướng giảm chăn nuôi trâu, bò và gia tăng chăn nuôi lợn đang thịnh hành ở hai xã TĐC Thanh Sơn và Ngọc Lâm. Số lượng đàn trâu, bò, lợn, dê của người dân

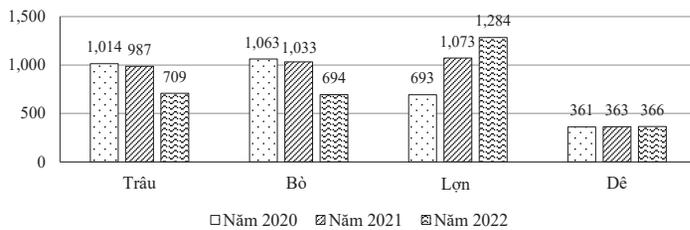
từ năm 2020 đến nay thể hiện ở Biểu đồ 1 và 2.

Qua số liệu ở Biểu đồ 1 và 2, có thể nhận thấy số lượng trâu, bò của người dân ở hai xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm sụt giảm mạnh trong khoảng 3 năm trở lại đây. Tỷ lệ sụt giảm số lượng trâu của

thê, bình thường giá bò hơi ở mức 110-120 nghìn đồng/kg, năm 2021 giảm 30% xuống còn 70-80 nghìn đồng/kg và đến 2022 chỉ còn 5-5,5 triệu đồng/ta, giảm khoảng 30% so với năm 2021. Việc giá trâu, bò giảm trong khi giá thức ăn tăng khiến người nuôi không có lãi, thậm chí thua lỗ kéo dài. Người dân TĐC nuôi trâu, bò vô bổ để bán cũng gặp cảnh tương tự. Đây là lý do khiến đàn trâu, bò của người dân tỉnh Nghệ An nói chung, người dân TĐC huyện Thanh Chương nói riêng sụt giảm mạnh trong vài năm trở lại đây.

**Biểu đồ 1: Số lượng gia súc tại xã Thanh Sơn từ năm 2020-2022**

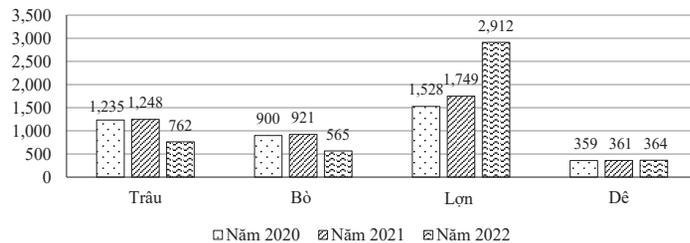
Đơn vị: Con



Nguồn: UBND huyện Thanh Chương, 2022.

**Biểu đồ 2: Số lượng gia súc tại xã Ngọc Lâm từ năm 2020-2022**

Đơn vị: Con



Nguồn: UBND huyện Thanh Chương, 2022.

hai xã trong năm 2022 so với năm 2020 tương ứng là 30% và 38%. Trong khi đó, tỷ lệ đàn bò sụt giảm tương ứng là 34,7% và 37,2%. Sự sụt giảm về số lượng trâu, bò hiện nay do nhiều nguyên nhân. Một phần do khí hậu thay đổi, việc trồng cỏ không còn thuận lợi như trước đây, dịch bệnh khiến người dân phải đầu tư chi phí nhiều hơn cho thuốc men, chữa trị, tỷ lệ trâu, bò bị chết cũng cao hơn trước. Tuy nhiên, nguyên nhân chính là do từ năm 2021 đến nay giá trâu, bò liên tục giảm mạnh, thị trường đầu ra bấp bênh và thiếu ổn định khiến người chăn nuôi thua lỗ. Cụ

Hoạt động nuôi lợn có sự tăng trưởng đột biến trong cộng đồng người dân TĐC tại huyện Thanh Chương trong 3 năm trở lại đây. Tại xã Thanh Sơn, số lượng lợn năm 2022 tăng gấp 1,85 lần so với năm 2020 (1.284 con so với 693 con). Tại xã Ngọc Lâm cũng tương tự, số lượng lợn năm 2022 tăng gấp 1,9 lần so với năm 2020 (2.912 con so với 1.528 con). Việc người dân gia tăng nuôi lợn có nhiều nguyên nhân như:

- (1) việc giảm chăn nuôi trâu, bò trong khi nuôi dê chưa có đột biến nên người dân tăng cường nuôi lợn do quỹ thời gian vẫn còn nhiều;
- (2) hiện nay việc nuôi lợn đã thuận lợi hơn so với trước, chăm sóc cũng dễ dàng hơn, chu trình xuất chuồng, tái đàn ngắn hơn và linh hoạt hơn so với nuôi trâu, bò;
- (3) quan trọng nhất là nuôi lợn trong những năm gần đây ổn định và có lãi (Thanh Phúc, 2023).

+ Nuôi cá ao, chăn nuôi gia cầm

Tại huyện Thanh Chương, việc đào ao thả cá được đa số hộ dân TĐC thực hiện. Mô hình VACR (vườn, ao, chuồng, rừng)

đang phát triển bền vững, được người dân TĐC hướng tới. Số liệu về diện tích ao và sản lượng thủy sản (cá, tôm) của người dân TĐC thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1: Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản của người dân TĐC**

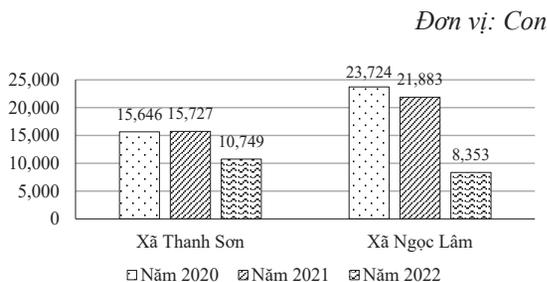
Xã	Diện tích mặt nước (ha)	Bình quân sản lượng (tấn/ha)
Thanh Sơn	18,4	1,35
Ngọc Lâm	8,3	1,35

Nguồn: UBND huyện Thanh Chương, 2022.

Chính bởi sự ổn định về nguồn lợi thủy sản mà ao/vuông đem lại, kể từ năm 2020 đến nay, người dân tại xã Thanh Sơn đã tăng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản từ 14,1 ha lên 18,4 ha, tăng 30,49% (UBND huyện Thanh Chương, 2022). Đa phần người dân đều cảm thấy hài lòng với việc nuôi cá hiện tại.

Bên cạnh việc nuôi cá ao, người dân TĐC tại huyện Thanh Chương vẫn nuôi gia cầm (gà, vịt...). Tuy nhiên, trong 3 năm trở lại đây số lượng gà nuôi sụt giảm mạnh, tỷ lệ giảm ở xã Thanh Sơn là 31,30%, còn ở xã Ngọc Lâm thậm chí lên tới 64,80% (Biểu đồ 3). Cũng như việc chăn nuôi trâu, bò, việc chăn nuôi gà được người dân thu hẹp quy mô do không mang lại lợi nhuận, giá gà, giá trứng đều giảm mạnh trong vài năm trở lại đây (Xuân Hoàng - Tiên Dũng).

**Biểu đồ 3: Số lượng gà của người dân TĐC**



Nguồn: UBND huyện Thanh Chương, 2022.

### 3.3. Các hoạt động sinh kế khác

- *Đi làm công ty*: Cũng giống như người dân TĐCTT tại huyện Tương Dương, đi làm công ty đang là công việc phổ biến đối với những người trong độ tuổi từ 15-40 tại huyện Thanh Chương. Phần lớn thanh niên hai xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm đều đi làm công ty sau khi tốt nghiệp phổ thông.

- *Đi làm thuê*: Đây cũng là một công việc khá phổ biến của người dân TĐC hiện nay. Việc làm thuê cũng rất đa dạng, gồm hái chè, chặt gỗ, bóc vác, làm nương rẫy... Người dân cho biết: “nhìn chung mức giá hiện nay mà người làm thuê được trả thường dao động khoảng 150-200 nghìn/ngày nhưng công việc cũng không đều, một tháng có khi chỉ có việc làm thuê từ 7-10 ngày là nhiều”.

### 4. Kết luận

Sau hơn 15 năm TĐC, trừ một số ít điểm TĐC ở huyện Tương Dương mới bị sạt lở, có thể thấy sinh kế của người dân TĐC đã tương đối ổn định. Theo một kết quả điều tra, thu nhập bình quân của người dân TĐC TĐBV năm 2021 chỉ dao động ở mức 18 triệu đồng/người/năm, trong khi tỷ lệ hộ nghèo xấp xỉ 42%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 14,8% (Theo: Việt Khánh - Công Điền, 2022).

Theo lãnh đạo hai huyện Tương Dương và Thanh Chương, mặc dù cuộc sống của đa phần người dân TĐC đã ổn định và khá dần lên theo từng năm, tuy nhiên thu nhập của người dân TĐC vẫn thấp hơn so với bình quân của huyện và so với người dân sở tại, đồng thời tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao hơn mặt bằng chung. Tại huyện Thanh Chương, năm 2020, xã Thanh Sơn có 625 hộ nghèo và xã Ngọc Lâm có 575 hộ nghèo. Tới năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của hai xã đã giảm xuống tương ứng còn 508 hộ (giảm 18,72%) và 482 hộ (giảm 16,17%). Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của toàn huyện thì tỷ lệ nghèo của hai xã Thanh Sơn và Ngọc Lâm đều cao gấp khoảng 7 lần. Do

đó, các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An, hai huyện Thanh Chương và Tương Dương, cũng như chính quyền các xã có người dân TĐC cần nỗ lực hơn nữa mới có thể giúp người dân TĐC TĐBV có một cuộc sống ổn định, phát triển, bằng với mặt bằng chung □

### Tài liệu tham khảo

1. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), “Đầu tư phát triển chè tại vùng tái định cư Thủy điện Bản Vẽ”, ngày 12/6/2015, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/da-tu-phat-trien-che-tai-vung-tai-dinh-cu-thuy-dien-ban-ve-307730.html>
2. Xuân Hoàng - Tiến Dũng (2023), “Gà thịt ở Nghệ An rớt giá, do đâu?”, Báo Nghệ An ngày 18/06/2023, <https://baonghean.vn/ga-thit-o-nghe-an-rot-gia-do-dau-post271534.html>
3. Lê Hải Đăng (2023), “Tổng quan nghiên cứu về sinh kế của tộc người Thái tái định cư thủy điện ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 6, tr. 3-10.
4. Hiến Chương - Hữu Hoàng - Sỹ Hoàn (2022), “Xuân về trên vùng tái định cư Thanh Chương”, *Emagazine* Đài Phát thanh-Truyền hình Nghệ An, <https://truyenhinhnghean.vn/emagazine/202201/xuan-ve-tren-vung-tai-dinh-cu-thanh-chuong-5b83acf/>
5. Việt Khánh - Công Điền (2022), “Những dự án làm nghèo miền Tây Nghệ An: [Bài cuối] Dai dẳng nỗi đau tái định cư Thủy điện Bản Vẽ”, Báo *Nông nghiệp Việt Nam* ngày 15/11/2022, <https://nongnghiep.vn/nhung-du-an-lam-ngheo-mien-tay-nghe-an-bai-cuoi-dai-dang-noi-dau-tai-dinh-cu-thuy-dien-ban-ve-d337167.html>
6. Phạm Quang Linh (2017), *Sinh kế của người Thái tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Sơn La*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội.
7. Thanh Phúc (2023), “Lợn hơi trên đả tăng, giá thịt nhích theo”, Báo *Nghệ An* ngày 27/6/2023, <https://baonghean.vn/lon-hoi-tren-da-tang-gia-thit-nhich-theo-post271997.htm>
8. UBND huyện Thanh Chương (2022), *Niên giám thống kê huyện năm*.
9. UBND huyện Tương Dương (2022), *Niên giám thống kê huyện năm*.
10. UBND huyện Tương Dương (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách tái định cư công trình thủy điện bản Vẽ, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An*.
11. Vn+ (2015), “Giao đất cho hơn 2.000 hộ dân vùng tái định cư thủy điện Bản Vẽ”, *Tạp chí Tuyên giáo* ngày 07/7/2015, <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xa-hoi/giao-dat-cho-hon-2-000-ho-dan-vung-tai-dinh-cu-thuy-dien-ban-ve-77859>

(tiếp theo trang 20)

7. Tamanaha, Brian (2007), *A Concise Guide to the Rule of Law*, <http://ssrn.com/abstract=1012051>
8. The World Bank (2005), “Rule of Law as a Goal of Development Policy” (by Matthew Stephenson), <http://www.worldbank.org>
9. United Nations, *Rule of Law and Human Rights*, <https://www.un.org/ruleoflaw/>
10. UNODC, *Human rights and the rule of law*, <https://www.act4ruleoflaw.org/en/news/humanrights>
11. UNESCAP, *About good governance*, <https://www.unescap.org/sites/default/files/good-governance.pdf>